CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT PTSC THANH HÓA
BAN DỰ ÁN NMNĐ LP1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 194/ĐX-NĐLP1

Thanh Hóa, ngày 06 tháng 01 năm 2026

PHIẾU ĐỀ XUẤT
V/v thuê nhân lực và phương tiện – máy móc thiết bị

Kính gửi: Ông: Nguyễn Ngọc Anh Chức vụ: Quản lý Dự án

Đề nghị phê duyệt: *(điền bởi bộ phận yêu cầu)*

☐ Mua mới ☑ Thuê ☐ Mượn ☐ Bảo dưỡng ☐ Sửa chữa
☐ Bình thường ☐ Khẩn ☐ Thượng khẩn

Chi phí: *(điền bởi bộ phận kiểm tra)*

☐ Mua hàng hóa, dịch vụ thực hiện dự án ☐ Thực thanh thực chi HĐ DA (provisional sum)
☐ Công ty – Ngoài DA ☐ Phát sinh (change order) ☐ Bên khác (third party) ☐ Khác *(Giải trình)*
☐ Nằm trong dự toán ☐ Vượt dự toán ☐ Không có dự toán

Stt	Tên	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	Thời hạn cung cấp	[Mã vật tư]	[Mã chi phí]
1.	Nhân công trực tiếp		Người	*(Theo danh sách kèm theo)*	Tháng 2/2026		MB-02
2.	Phương tiện -Máy móc thiết bị		Xe		Tháng 2/2026		MB-09

Dùng cho (Dự án, Phòng): Dự án NMNĐ LP1

Giải trình chi tiết: Thuê nhân lực và phương tiện – máy móc thiết bị để thực hiện các công việc phát sinh trong quá trình trình thực hiện Dự án.

Bộ phận kiểm tra
(Ký, họ tên)

Nguyễn Văn Chinh

Bộ phận yêu cầu
(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Hồng

PHẦN XỬ LÝ

Phê duyệt

Nguyễn Ngọc Anh

Phòng
(Cho các yêu cầu trong phạm vi quản lý của Phòng ……)
Trưởng Phòng Kho xác nhận

Duyệt:
☐ Mua mới ☐ Thuê ☐ Mượn
☐ Bảo dưỡng ☐ Sửa chữa ☐ Thượng khẩn
☐ Bình thường ☐ Khẩn

Đề nghị:
☐ Mua mới ☐ Bảo dưỡng
☐ Thuê ☐ Sửa chữa
☐ Xuất kho ☐ Điều chuyển

Kiểm tra kho:
☐ Tồn kho
☐ Không tồn kho

CHUYỂN TIẾP CÔNG VĂN

Xử lý:	☐ P.TCKT	☐ P.TCHC	☐ P.TM	☐ P.KTSX	
	☐ P.KHĐT	☐ P.ĐĐSX	☐ P.ATCL	☐ P.QLT&VHBD	☐ XCK
Tham khảo:	☐ P.TCKT	☐ P.TCHC	☐ P.TM	☐ P.KTSX	
	☐ P.KHĐT	☐ P.ĐĐSX	☐ P.ATCL	☐ P. QLT&VHBD	☐ XCK
Giữ bản chính để thanh toán:	☐ P.TCKT	☐ P.TCHC	☐ P.TM	☐ P.KTSX	
	☐ P.KHĐT	☐ P.ĐĐSX	☐ P.ATCL	☐ P.QLT&VHBD	☐ XCK

ĐÍNH KÈM 01: DANH SÁCH NHÂN CÔNG

(Kèm theo PĐX số 194/ĐX-NĐLP1, ngày 06/01/2026)

STT	Chức danh	Đvt	Số lượng	Ghi chú
1.	Giám sát trưởng	Người	1	
2.	Giám Sát	Người	1	
3.	Đốc công	Người	1	
4.	Nhóm trưởng	Người	1	
5.	Thợ lắp kết cấu và thiết bị	Người	4	
6.	Thợ hàn 6G (Piping)	Người	2	
7.	Thợ hàn 3G	Người	4	
8.	Thợ giàn giáo	Người	4	
9.	Thợ móc cáp (Rigger)	Người	4	
10.	Thợ phụ	Người	12	
11.	Thợ sơn	Người	4	
12.	Thợ điện	Người	1	
13.	Thủ kho	Người	1	
14.	Vệ sinh	Người	1	

Note: Số lượng nhân công tùy thuộc vào nhu cầu thực tế lúc huy động.

Bộ phận kiểm tra

Nguyễn Văn Chinh

Bộ phận yêu cầu

Nguyễn Thị Hồng

ĐÍNH KÈM 01: DANH SÁCH PHƯƠNG TIỆN, MÁY MÓC - THIẾT BỊ

(Kèm theo PĐX số 194/ĐX-NĐLP1, ngày 06/01/2026)

STT	Thiết bị	Đvt	Số lượng	Ghi chú
1.	Xe cẩu bánh lốp 220 tấn	Xe	1	
2.	Xe cẩu bánh lốp 75 tấn	Xe	1	
3.	Xe cẩu bánh lốp 30 tấn	Xe	1	
4.	Xe cẩu bánh lốp 25 tấn	Xe	1	
5.	Xe cẩu thùng 8 tấn	Xe	1	
6.	Xe boomlift Z60/34	Xe	1	
7.	Mooc siêu trường siêu trọng	Xe	1	

Note: Số lượng Phương tiện – Máy móc thiết bị tùy thuộc vào nhu cầu thực tế lúc huy động.

Bộ phận kiểm tra

Nguyễn Văn Chinh

Bộ phận yêu cầu

Nguyễn Thị Hồng